

Bản án số: 61/2024 /HS- ST
Ngày: 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm:

- Ông Hoàng Minh Tân
- Bà Đinh Thị Thanh Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Mỹ Loan- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 05 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án số 01 Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2024/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Đình Đ - sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thành L (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (sinh năm 1975), vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu nên Phạm Đình Đ đã nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy. Thông qua bạn bè và thông tin trên mạng xã hội nên Đ biết người tên T (Đ không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy, do đó, vào lúc 10 giờ 00 ngày 22/12/2023 Đ sử dụng số điện thoại 0965169079 của mình liên lạc với

đối tượng tên T có số điện thoại 0785555191 (Đặt lưu trong danh bạ điện thoại là “Anh Tí T”) hỏi mua 03 (ba) tép ma túy “đá” với giá tiền là 1.000.000đồng (Một triệu đồng), đối tượng T đồng ý và hẹn giao bán ma túy tại khu công nghiệp V (thuộc xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi). Sau khi mua được ma túy, Đ giấu 03 tép ma túy “đá” ở trong người, mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày 22/12/2023, có một thanh niên (Không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng số điện thoại 0799364330 liên lạc với Phạm Đình Đ hỏi mua 02 tép ma túy “đá”, Đ đồng ý bán cho người thanh niên này 02 tép ma túy “đá” với giá tiền 800.000đồng và hẹn giao bán ma túy tại khu vực gần nhà nghỉ H2 (trên đường T thuộc tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Sau đó, Phạm Đình Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76D1-295.63 đến chỗ hẹn và cầm sẵn trên tay phải 01 (một) túi ny lông màu bạc-xanh, có dòng chữ “HONG”, bên trong túi ny lông này có chứa 02 (hai) tép ma túy “đá” với mục đích giao bán cho người thanh niên trên. Khi đang đứng đợi giao bán ma túy thì Phạm Đình Đ bị lực lượng Công an thành phố Q bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, thu giữ của Đ 01 (một) túi ny lông màu bạc- xanh, có dòng chữ “HONG” đang cầm trên tay phải, bên trong túi ny lông này có chứa 02 đoạn ống nhựa màu trắng bên trong hai đoạn ống nhựa này có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng (Phạm Đình Đ khai nhận là ma túy “đá”); tiếp đó Phạm Đình Đ tự nguyện lấy từ trong túi áo bên phải phía trước của mình giao nộp cho Cơ quan Công an một túi ny lông màu bạc- xanh, bên trên có dòng chữ “HONG”, bên trong túi ny lông này có chứa một đoạn ống nhựa màu trắng bên trong có chứa tinh thể dạng rắn màu trắng (Phạm Đình Đ khai nhận là ma túy “đá”). Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Phạm Đình Đ về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, tạm giữ, niêm phong các chất nghi là ma túy trên của bị cáo Đ cùng các đồ vật, phương tiện khác liên quan.

Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 0,44 gam ma túy, loại Methamphetamine;
- 01 điện thoại di động, mặt phía trước bị rạn nứt, mặt phía sau lưng điện thoại có dòng chữ “OPPO” bên trong thân máy có gắn 01 (một) thẻ sim Viettel số sê ri: 898404800090694247;
- Số tiền 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng);
- 01 xe mô tô màu trắng, biển kiểm soát 76D1-295.63, số khung 3113EY142376, số máy JA31B0265145.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Phạm Đình Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Đ hoàn toàn phù hợp với tang vật đã thu giữ được.

Theo Kết luận giám định số 125/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

“- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine khối lượng mẫu 0,13gam;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 đoạn ống nhựa gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine khối lượng mẫu 0,31gam;

Do đó, tổng khối lượng mẫu ma túy loại Methamphetamine gửi giám định là 0,44gam”.

Theo Kết luận giám định số 14/KL-KTHS ngày 26/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết quả trưng cầu giám định dữ liệu điện tử cho thấy: “Điện thoại di động, mặt trước bị rạn nứt, mặt sau có dòng chữ “OPPO” bên trong thân máy có gắn 01 (một) thẻ sim viettel số sê ri: 898404800090694247. Dữ liệu trích xuất trong thời gian 00 giờ 00 phút ngày 22/12/2023 đến 19 giờ 30 phút 22/12/2023, xác định:

- Có: 20 tên và số điện thoại trong danh bạ; 04 cuộc gọi đến, 03 cuộc gọi đi, 18 cuộc gọi nhỡ; 11 tin nhắn đến, không có tin nhắn đi.

- Có: 08 tài khoản thực hiện các cuộc gọi đến, gọi đi, gọi nhỡ, tin nhắn đến, tin nhắn đi trong ứng dụng messenger. Điện thoại không cài đặt ứng dụng zalo.

- Số điện thoại của thẻ sim là: 0965169079 (Nội dung chi tiết có phụ lục kèm theo)”.

Cơ quan Điều tra tiến hành làm việc, bị cáo Đ xác định số điện thoại của đối tượng liên hệ mua ma túy của Đ là 0799364330 và số điện thoại của đối tượng tên T (người bán ma túy cho Đ) là 0785555191, nhưng Đ không biết rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng này.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSTPQN ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Đình Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ từ hai năm đến hai năm sáu tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 0,15 gam ma túy, loại Methamphetamine; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động, mặt phía trước bị rạn nứt, mặt phía sau lưng điện thoại có dòng chữ “OPPO” bên trong thân máy có gắn 01 (một) thẻ sim viettel số sê ri: 898404800090694247; Trả cho bị cáo Phạm Đình Đ số tiền 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng) là tiền của cá nhân bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phạm Đình Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 22/12/2023, bị cáo Đ sử dụng số điện thoại 0965169079 của mình liên lạc với đối tượng tên T có số điện thoại 0785555191 để mua 03 (ba) tép ma túy “đá” với giá tiền là 1.000.000đồng (Một triệu đồng). Đến khoảng 17 giờ 45 phút ngày 22/12/2023 có một người sử dụng số điện thoại 0799364330 liên lạc với Phạm Đình Đ hỏi mua 02 tép ma túy “đá” thì Đ đồng ý bán với giá 800.000đồng và hẹn giao bán ma túy tại khu vực gần nhà nghỉ H2 (trên đường T thuộc tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Khi Đ mang theo 03 tép ma túy “đá” đến gần nhà nghỉ H2 để bán thì bị Công an thành phố Q bắt quả tang với tổng khối lượng ma túy là 0,44gam Methamphetamine.

Những lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phạm Đình Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ kết luận bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Phạm Đình Đ nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài, bị cáo Phạm Đình Đ đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo Phạm Đình Đ đã xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, vì vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Đình Đ không có tình tiết tăng nặng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đình Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Đình Đ đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong Q, vì vậy xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đối với bà Phạm Thị Thu H (chị ruột của bị cáo Phạm Đình Đ): bà Phạm Thị Thu H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô màu trắng, biển kiểm soát 76D1-295.63, số khung 3113EY142376, số máy JA31B0265145 mà Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Phạm Đình Đ mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 22/12/2023, bà H không biết việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi bán ma túy, nên cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

[5] Đối với đối tượng tên T (là người bán ma túy cho bị cáo Phạm Đình Đ): bị cáo Đ liên lạc vào số điện thoại 0785555191 của đối tượng T để mua ma túy “đá” nhưng bị cáo Đ không biết rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng này, cơ quan điều tra Công an thành phố Q đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở để xử lý.

[6] Đối với người thanh niên có số điện thoại 0799364330 đã liên hệ với bị cáo Đ để mua ma túy nhưng bị cáo Đ không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này, cơ quan điều tra Công an thành phố Q đã tiến hành xác minh nhưng không đủ cơ sở để xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ tang vật là 0,44 gam ma túy loại Methamphetamine, đã làm mẫu giám định hết 0,29 gam, còn lại 0,15 gam ma túy, loại Methamphetamine, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động, mặt phía trước bị rạn nứt, mặt phía sau lưng điện thoại có dòng chữ “OPPO” bên trong thân máy có gắn 01 (một) thẻ sim viettel số sê ri: 898404800090694247, là phương tiện bị cáo Đ sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng), đây là tiền của cá nhân bị cáo Đ, cần tuyên trả cho bị cáo.

- 01 xe mô tô màu trắng, biển kiểm soát 76D1-295.63, số khung 3113EY142376, số máy JA31B0265145, chủ sở hữu là bà Phạm Thị Thu H, bà H không biết việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe mô tô này để làm phương tiện đi bán ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là có cơ sở. Bà H không yêu cầu về dân sự liên quan đến chiếc xe mô tô này đối với bị cáo Phạm Đình Đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đình Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Đ 02 (H1) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 0,15 gam ma túy, loại Methamphetamine,

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động, mặt phía trước bị rạn nứt, mặt phía sau lưng điện thoại có dòng chữ “OPPO” bên trong thân máy có gắn 01 (một) thẻ sim viettel số sê ri: 898404800090694247.

Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

- Trả cho bị cáo Phạm Đình Đ số tiền 500.000đồng (Năm trăm ngàn đồng), số tiền này thể hiện tại Ủy nhiệm chi lập ngày 22/4/2024 giữa Công an thành phố Q và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi,

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Đình Đ phải thi hành 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA TP.Quảng Ngãi
- Cơ quan CSĐT CA TP.Quảng Ngãi
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Bình

